

Bản án số: **14/2022/HS-PT**

Ngày 24-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Hồng Giang;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Tuấn và bà Trần Thị Nhài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2021/TLPT-HS ngày 04/10/2021, đối với các bị cáo Tổng Văn Đ, Trần Văn Đ1, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2021/HSST, ngày 29/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. TỔNG VĂN Đ, tên gọi khác: Không; sinh ngày 05/11/1989; tại Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm ML, xã NH, huyện DH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Sán diu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tổng Văn N1, tên gọi khác Tổng Văn V và bà Chương Thị C; có vợ là Hoàng Thị H và 03 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2013/HSST, ngày 05/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/9/2020 đến ngày 08/02/2021, được tại ngoại cho đến nay, (có mặt).

2. TRẦN VĂN Đ1, tên gọi khác: Không; sinh ngày 03/11/1979; tại Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm CC, xã TK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công N và bà Lê Thị B; có vợ là Âu Thị L và 03 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2020/HSST, ngày 14/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/9/2020 đến ngày 23/02/2021, được tại ngoại tại địa phương cho đến nay, (có mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo Tổng Văn Đ và Trần Văn Đ1, Luật sư Bùi Văn L1 và Nguyễn Mạnh H1, Văn phòng Luật sư TD, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

Trong vụ án này, có bị cáo Nông Văn Đ3 không kháng cáo và không bị kháng nghị, (vắng mặt).

* *Bị hại:* Anh Đỗ Văn N1, sinh năm 1991, trú tại xóm BS, xã NH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

* *Người làm chứng gồm:*

1. Anh Đinh Văn T, sinh năm 1995, trú tại: Thôn 1, xã E Đ, huyện C M, tỉnh Đắc Lắc, (vắng mặt).

2. Anh Hoàng Văn T1, sinh năm 1990, trú tại: Xóm BS, xã NH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

3. Chị Nông Thị Khánh L2, sinh năm 2002, trú tại: Xóm QT, xã NH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

4. Anh Phạm Ngọc S, sinh năm 1994, trú tại: Xóm ĐK, xã NH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

5. Anh Lý Thành L3, sinh năm 1999, (vắng mặt).

6. Anh Mạch Văn Đ2, sinh năm 1989, (vắng mặt).

Đều trú tại: Xóm GT, xã NH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

7. Anh Lục Văn B1, sinh năm 1992, trú tại: Xóm ĐL, xã TL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 10/5/2020, Đinh Văn T, sinh năm 1995, trú tại thôn 1, xã E Đ, huyện C M, tỉnh Đắc Lắc và Nông Văn Đ3 là bạn học cùng Trường Cao đẳng Than khoáng sản Việt Nam đến nhà Tổng Văn Đ, trú tại xóm ML, xã NH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên chơi. Sau khi ăn cơm xong, Đ nhờ Trần Văn Đ1 là anh rể chở Đ3 và T, còn Đ được vợ là chị Hoàng Thị H2 chở ra đón xe buýt đi bến xe khách Thái Nguyên để về trường học. Khoảng 12 giờ 30 cùng ngày, Đ, Đ3, Đ1 và T đến điểm xe buýt nhưng chưa có xe, nên cùng nhau vào quán bia KL ở xóm QT, xã NH, huyện ĐH ngồi uống bia. Khi vào quán có 02 bàn khách đang ngồi uống bia, do quen biết nên Hoàng Văn C1, sinh năm 1989, trú tại xóm GT, xã NH, huyện ĐH gọi

Đ sang bàn để uống bia. Còn bàn bên cạnh có Đỗ Văn N1, tên thường gọi là PS, sinh năm 1990, trú tại xóm BS, xã NH, huyện ĐH và Mạch Văn Đ2, tên thường gọi là M, sinh năm 1989, trú tại xóm GT, xã NH, huyện ĐH. Quá trình ngồi uống bia tại bàn của C1, Đ và Năm có lời qua tiếng lại dẫn đến mâu thuẫn, lúc này Đ1 cầm ca bia sang mời nhóm của N1, nhưng N1 không uống và lấy tay che cốc, Đ1 tiếp tục rót thì N1 gạt cốc bia ra. Thấy vậy, Đ đứng dậy đi về phía bàn của N1 để xem có việc gì, thì Đ1 nói “không có việc gì đâu” và xua tay để ra hiệu cho Đ đi về. Khi Đ quay trở lại bàn của C1, thì N1 đứng dậy chửi “mày thích gì, ngon thì mày ăn tao đi”. Nghe vậy, Đ dùng tay phải cầm 01 chiếc ghế nhựa màu vàng đưa lên đập một nhát trúng vào vai của N1, bị đánh N1 cầm 01 chiếc điều cày gần đó đánh trúng đầu và tay Đ, lúc này Đ1 đứng giữa N1 và Đ, nên bị N1 vụt trúng tay và vai, Đ1 dùng tay phải đấm N1 01 nhát, Năm dơ tay trái lên đỡ được. Cùng lúc, Đ cầm 01 chiếc điều cày ở quán đập N1 và dùng chân đập vào người N1 nhưng không trúng. T lao tới ôm Đ nhưng không được, Đ dùng tay đấm N1 rồi cùng Đ1, Đ dồn đánh N1 ra khu vực máy quay nước mía, thì N1 bị ngã xuống đất, đồng thời N1 lấy được 01 con dao loại dao một lưỡi sắc, cán dao bằng gỗ chống trả lại nhóm của Đ. N1 dùng tay phải chém trúng vào sườn trái của Đ 02 nhát, 01 nhát theo hướng từ trên xuống trúng đầu của Đ, Đ bỏ chạy ra đường quốc lộ và cầm theo 01 đoạn mía tại khu vực máy ép nước mía và 01 chiếc cân đồng hồ loại 5kg. Trên đường đuổi theo nhóm của Đ, N1 chém Đ1 02 nhát, 01 nhát trúng đầu, 01 nhát trúng lưng thì Đ1 bị ngã, N1 tiếp tục đuổi theo Đ đến khu vực giữa đường quốc lộ N1 chém 01 nhát trúng ngực Đ, Đ dùng tay phải cầm chiếc cân ném trúng đầu N1, rồi dùng tay không đấm N1, Đ1 cầm chiếc ghế nhựa chạy tới, hai tay dùng ghế nhựa đập N1, N1 chạy về phía trước cửa quán vật tư nông nghiệp sát quán bia. Đ1 bỏ lại ghế lao vào ôm N1, Đ dùng ghế nhựa đập nhiều nhát vào người N1, Đ1 xô N1 ngã và nằm bên dưới một tay giữ dao của N1, một tay vòng qua cổ ôm N1, Đ tiếp tục dùng chiếc ghế nhựa đập liên tục vào người N1 nhiều nhất dẫn đến ghế vỡ hoàn toàn, sau đó Đ dùng tay không đấm vào mặt Năm, khi Năm bị ngã, Đ1 và Đ dùng chân đập liên tục vào người, còn T lao vào giằng dao của N1. Sau đó, sự việc được mọi người can ngăn, N1 được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên đến ngày 25/5/2020 thì ra viện, còn Đ và Đ1 đến cơ sở Y tế điều trị.

Tại bệnh án số NGTK 201207, ngày 10/5/2020 của Bệnh viện đa khoa Trung ương Thái Nguyên, xác định Đỗ Văn N1: Sưng nề vùng thái dương phải, có hai vết thương vùng thái dương phải kích thước khoảng 01cm đã khô. Sây sát da vùng thái dương phải kích thước khoảng (0,2x04)cm; 01 vết thương vành tai phải kích thước khoảng 01cm đã khô. Bầm tím tai phải, nhiều vết sây sát da vùng cổ không xác định kích thước. Bầm tím vùng sau kích thước khoảng (02x03)cm. Bầm tím vùng trán trái, bầm tím vành tai trái và vùng trước và sau tai trái. Sưng nề bầm tím hai mắt không nhìn mờ. Sây sát khuỷu tay phải kích thước khoảng (1,5x01)cm. Cắt lớp vi tính: Hình ảnh tụ máu ngoài màng cứng vùng đỉnh phải, hình ảnh lún vỡ xương đỉnh phải. Chuẩn

đoán: Chấn thương sọ não, tụ máu ngoài màng cứng vùng đỉnh phải, lún vỡ xương đỉnh phải.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 237/TgT, ngày 14/5/2020 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Thái Nguyên, kết luận đối với Đỗ Văn N1:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Khuyết xương sọ vùng đỉnh (P), tụ máu màng cứng vùng đỉnh (P). Hiện tại có 03 sẹo vết thương phần mềm KT nhỏ; 01 vết sẹo mỡ KT trung bình. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 24%.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 306/TgT, ngày 25/6/2020 giám định bổ sung của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên, kết luận đối với Đỗ Văn N1:

2. Dấu hiệu chính qua giám định: Khuyết xương sọ vùng đỉnh (P)~37mm, tụ máu màng cứng vùng đỉnh (P). Hiện tại có 03 sẹo vết thương phần mềm KT nhỏ; 01 vết sẹo mỡ KT trung bình. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 33%, cơ chế hình thành vết thương do tác động của vật cứng có góc cạnh.

Tại Kết luận giám định pháp y số 263/TgT, ngày 28/5/2020 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên, kết luận đối với Tống Văn Đ:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Hiện tại có 01 sẹo vết thương phần mềm vùng mặt KT nhỏ, 01 sẹo vết thương phần mềm KT lớn và 06 sẹo vết thương phần mềm KT nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11%, cơ chế hình thành vết thương do vật có cạnh sắc gây nên.

Tại Kết luận giám định pháp y số 264/TgT, ngày 28/5/2020 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên, kết luận đối với Trần Văn Đ1:

2. Dấu hiệu chính qua giám định: Hiện tại có 02 sẹo vết thương phần mềm KT nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%, cơ chế hình thành vết thương do vật có cạnh sắc gây nên.

* Tại Kết luận giám định pháp y số 238/TgT, ngày 14/5/2020 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên, kết luận đối với Nông Văn Đ3:

Dấu hiệu chính qua giám định: Hiện tại có 1 sẹo vết thương phần mềm kt nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%.

Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2021/HSST, ngày 29/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử các bị cáo Tống Văn Đ, Trần Văn Đ1 và Nông Văn Đ3 về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Tống Văn Đ 06 năm tù.

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn Đ1 05 năm tù.

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nông Văn Đ3 42 tháng tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 05/8/2021, bị cáo Trần Văn Đ1; ngày 11/8/2021 bị cáo Tống Văn Đ đều kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:

Trong vụ án này, các bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có tiền án tuy nhiên đến nay đã được xóa án tích, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà lại tiếp tục phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại Điều 51, Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đ mức án 06 năm tù, bị cáo Đ1 mức án 05 năm tù là thỏa đáng, không nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù của Bản án hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo, miễn án phí hình sự sơ thẩm và phúc thẩm cho bị cáo Trần Văn Đ1 thuộc hộ nghèo.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Tống Văn Đ và Trần Văn Đ1 xác định, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng và xử phạt bị cáo Đ mức án 06 năm tù, bị cáo Đ1 mức án 05 năm tù là quá nặng. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các bị cáo phải chịu 01 tình tiết định khung tăng nặng đó là phạm tội có tính chất côn đồ là chưa chính xác, bởi vì giữa bị cáo và bị hại có sự mâu thuẫn với nhau, sau đó các bị cáo mới có hành vi phạm tội đối với bị hại. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại theo quyết định của Bản án sơ thẩm và bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ mức hình phạt tù cho các bị cáo, đây là tình tiết mới tại cấp phúc thẩm. Các bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt tù cho các bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo, vì các bị cáo đã bồi thường xong phần dân sự cho bị hại. Đối với bị cáo Đ1 thuộc diện hộ nghèo theo quy định, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận với kết luận của Đ diện Viện kiểm sát.

Đ diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm cho các bị cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo gửi trong thời hạn và đúng thủ tục quy định, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 10/05/2020, tại quán bia KL thuộc xóm QT, xã NH, huyện DH, do có sự mâu thuẫn từ việc mời nhau uống bia giữa bị cáo Tống Văn Đ với anh Đỗ Văn N1. Bị cáo Đ đã có hành vi dùng chiếc ghế nhựa đập một nhát vào vai anh N1, sau đó anh N1 đã cầm một chiếc điều cày đánh trúng đầu và tay của Đ. Lúc này, bị cáo Đ1 đứng giữa anh N1 và Đ đã bị anh N1 dùng điều cày đánh trúng vào vai, sau đó bị cáo Đ1 dùng tay nắm anh N1. Đ, Đ1 và Đ cùng nhau xông vào đánh anh N1 dồn anh N1 ra khu vực máy quay nước mía của quán bia, anh N1 lấy 01 con dao lưỡi sắt, cán bằng gỗ chém trúng vào sườn trái của Đ 02 nhát, chém 01 nhát trúng đầu bị cáo Đ, Đ bỏ chạy ra đường quốc lộ, cầm theo 01 đoạn cây mía và 01 chiếc cân đồng hồ loại 5 kg, anh N1 đuổi theo nhóm của Đ chém Đ1 02 nhát, 01 nhát trúng đầu, 01 nhát trúng lưng thì Đ1 bị ngã, anh N1 tiếp tục đuổi theo Đ, đến khu vực giữa đường quốc lộ, N1 chém 01 nhát trúng ngực Đ, Đ dùng tay phải cầm chiếc cân ném trúng đầu anh N1, sau đó dùng tay không nắm anh N1, Đ1 đuổi theo anh N1 và cầm ghế nhựa đập liên tiếp vào người anh N1, sau đó Đ1 lao vào ôm anh N1, Đ tiếp tục dùng ghế nhựa đập nhiều nhát vào người anh N1. Khi anh N1 bị ngã, Đ1 và Đ dùng chân đập liên tục vào người anh N1, dẫn đến anh N1 phải đi Bệnh viện điều trị qua giám định tỷ lệ thương tật là 33%.

Với hành vi nêu trên, các bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét đơn kháng cáo của các bị cáo Tống Văn Đ và Trần Văn Đ1 xin giảm nhẹ mức hình phạt tù, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Trong vụ án này, các bị cáo là người có nhân thân xấu đã có tiền án, tuy nhiên đến nay đã được xóa, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học tự giáo dục, rèn luyện, cải tạo mình trở thành công dân tốt, mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Trong quá trình xét xử, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại Điều 51, Điều 52 Bộ luật Hình sự, đồng thời xử phạt bị cáo Đ mức án 06 năm tù, bị cáo Đ1 mức án 05 năm tù là thỏa đáng, không nặng. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, mâu thuẫn giữa các bị cáo với bị hại rất nhỏ nhặt, không lớn, xuất phát từ việc mời nhau uống bia, dẫn đến các bị cáo đã có hành vi hành xử với nhau không đúng đạo lý và không tôn trọng pháp luật, dẫn đến bị hại bị thương tật 33%. Để đảm bảo tính nghiêm minh đối với người phạm tội, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm. Kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt tù là không có căn cứ, không được Hội đồng xét xử chấp nhận, cần giữ nguyên mức hình phạt tù của Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo.

Đối với ý kiến của Luật sư bào chữa cho các bị cáo phát biểu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy: Phần lớn các nội dung trình bày của Luật sư đã được cấp sơ thẩm xem xét, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đó là các bị cáo “Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” và các bị cáo không thực hiện hành vi phạm tội với tình tiết định khung được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự “có tính chất côn đồ”. Hội đồng xét xử xét thấy, trước khi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, do mâu thuẫn giữa bị cáo Đ với bị hại, bị cáo Đ đã có hành vi dùng chiếc ghế nhựa đập bị hại trước, sau đó bị hại mới dùng chiếc điều cày đánh lại bị cáo. Do vậy, các bị cáo không bị kích động về tinh thần, Hội đồng xét xử không có đủ cơ sở chấp nhận ý kiến của Luật sư bào chữa. Đối với ý kiến của Luật sư bào chữa cho các bị cáo, đề nghị không áp dụng tình tiết định khung các bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ. Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi giữa bị cáo Đ và bị hại có sự mâu thuẫn xuất phát từ việc mời nhau uống bia, sau đó bị cáo Đ mới có hành vi dùng chiếc ghế nhựa đánh bị hại trước, không phải do vô cớ mà bị cáo đánh bị hại, do vậy ý kiến của Luật sư là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với ý kiến của Luật sư bào chữa cho các bị cáo, đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi xét xử sơ thẩm xong và trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, các bị cáo mới bồi thường dân sự cho bị hại. Do vậy, các bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2020/HSST, ngày 14/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt bị cáo Trần Văn Đ1 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2021/HSST, ngày 29/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt bị cáo Trần Văn Đ1 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt C1 cho cả 02 tội, là 05 năm 06 tháng tù. Xét thấy, tại Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 101/GCN ngày 15/12/2021 của Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, bị cáo Đ1 đã chấp hành xong án phạt tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2020/HSST, ngày 14/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không tổng hợp hình phạt C1 của hai bản án đối với bị cáo Đ1.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Đối với bị cáo Trần Văn Đ1 thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính phủ, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo Đ1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là không đúng quy định của pháp luật. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy B1n Thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Đ1.

[5] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Tống Văn Đ và Trần Văn Đ1, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2021/HSST, ngày 29/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên về mức hình phạt tù đối với các bị cáo, sửa phần án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Trần Văn Đ1.

1. Tuyên bố các bị cáo Tống Văn Đ và Trần Văn Đ1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tống Văn Đ **06** (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 13/9/2020 đến ngày 08/02/2021.

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Đ1 **05** (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 13/9/2020 đến ngày 23/02/2021.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy B1n Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Tống Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Trần Văn Đ1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đ1.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2021/HSST, ngày 29/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án 24/01/2022./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Hồng Giang

